

**CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÙNG  
NGỌC HIẾU**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH  
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÙNG NGỌC HIẾU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP PHÙNG NGỌC HIẾU

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108528596

**3. Ngày thành lập:** 28/11/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn 4 Vĩnh Lộc, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985719999

Fax:

Email: [thepphuongnam2015@gmail.com](mailto:thepphuongnam2015@gmail.com) Website:  
m

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;<br>- Bán buôn kính xây dựng;<br>- Bán buôn sơn, véc ni;<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. | 4663     |
| 2.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.                                                                                                                                                                                  | 4933     |
| 3.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất<br>tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được<br>phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                          | 4759     |
| 4.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh;<br>- Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu.                                                                                                | 4662     |
| 5.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại<br>đã qua sử dụng.                                                                                                                                               | 4511     |
| 6.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                            | 4512     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô:<br>+ Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động;<br>+ Bảo dưỡng thông thường;<br>+ Sửa chữa thân xe;<br>+ Sửa chữa các bộ phận của ô tô;<br>+ Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn;<br>+ Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô;<br>+ Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế;<br>+ Xử lý chống gỉ.                                                                                     | 4520 |
| 8.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4542 |
| 9.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4620 |
| 10. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2410 |
| 11. | Đúc sắt, thép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2431 |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. | 4659 |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8299 |
| 14. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4101 |
| 15. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7710 |
| 16. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7730 |
| 17. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4610 |
| 18. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ dầu hoả, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh.                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4773 |
| 19. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2591 |
| 20. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2593 |

|     |                                                        |             |
|-----|--------------------------------------------------------|-------------|
| 21. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                         | 2511        |
| 22. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại           | 2592(Chính) |
| 23. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                             | 3312        |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp | 4653        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức  | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM VĂN BẦY    | Bảo Tháp, thôn Ngô Sài, Thị trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 3.000      | 3.000.000.000         | 15,000    | 0010740043<br>68                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                       | Tổng số           | 3.000      | 3.000.000.000         | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHÙNG KHẮC HIẾU | Thôn 4, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 3.000      | 3.000.000.000         | 15,000    | 0010990224<br>47                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                       | Tổng số           | 3.000      | 3.000.000.000         | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | PHẠM VĂN THÌN   | Bảo Tháp, thôn Ngô Sài, Thị trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 3.000      | 3.000.000.000         | 15,000    | 0010910065<br>21                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                       | Tổng số           | 3.000      | 3.000.000.000         | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | ĐẶNG THỊ TẤN    | Thôn 4, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 11.000     | 11.000.000.000        | 55,000    | 0011720098<br>58                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                       | Tổng số           | 11.000     | 11.000.000.000        | 55,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐẶNG THỊ TÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/02/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001172009858

Ngày cấp: 28/10/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 4, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội